

Tăng tỷ trọng

Giá mục tiêu: VNĐ34,100

Tiềm năng tăng/giảm: 13.3%

Giá cổ phiếu (đồng) (20/10/2026)	30,100
Mã Bloomberg	PTB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	28,250-44,437
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	29,883
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	3,022
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	117
Sig CP lưu hành (tr.đv)	100
Sig CP NN được sở hữu (tr.đv)	16.7
Sig CP NN được mua (tr.đv)	7.72
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	25.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	8.98%
Tỷ lệ freefloat	50.9%
Cổ đông lớn	Ban lãnh đạo (45.1%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	7,300	8,455	9,411
EBITDA đc (tỷ đồng)	893	992	1,048
LNTT (tỷ đồng)	633	695	728
LNT ĐC (tỷ đồng)	480	512	536
FCF (tỷ đồng)	(25.2)	(337)	7.66
EPS ĐC (đồng)	7,173	5,099	5,336
DPS (đồng)	500	1,000	2,000
BVPS (đồng)	47,914	37,241	40,576
T.trưởng EBITDA (%)	20.9	11.1	5.67
T.trưởng EPS ĐC (%)	34.9	(28.0)	4.80
Tăng trưởng DPS (%)	(80.0)	100	100
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	12.2	11.7	11.1
Tỷ suất LNTT (%)	8.67	8.22	7.74
Tỷ suất LNT ĐC (%)	6.81	6.35	5.98
Tỷ lệ LN trả CT (%)	6.73	18.7	35.7
Nợ thuần/VCSH (%)	43.3	47.4	49.5
ROAE (%)	16.3	15.5	14.4
ROACE (%)	18.6	19.1	17.5
EV/doanh thu (lần)	0.45	0.55	0.52
EV/EBITDA ĐC (lần)	3.69	4.70	4.67
P/E ĐC (lần)	4.20	5.90	5.64
P/B (lần)	0.63	0.81	0.74
Lợi suất cổ tức (%)	1.66	3.32	6.64

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PTB là doanh nghiệp lớn về sản xuất đồ gỗ nội thất và chế biến đá; ngoài ra PTB còn là đại lý cho Toyota và đầu tư bất động sản.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Đức Thành Nhân

Chuyên viên cao cấp, CN & Công Nghệ
nhan.ndt@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Chê Thị Mai Trang

Giám đốc, Ngành C.Nghiệp & Công Nghệ
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

KQKD Q3/2026 đúng như kỳ vọng; mục tiêu tham vọng cho Q4

- PTB công bố KQKD sơ bộ Q3/2026 sát với kỳ vọng của HSC. Doanh thu thuần đạt 2.241 tỷ đồng (+33% svck), trong khi LNTT đạt 163 tỷ đồng (-5% svck), cho thấy lợi nhuận thuần đạt 130 tỷ đồng (-7% svck). Theo đó, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2026 đều hoàn thành 76% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi.
- PTB đề ra KHKD đầy tham vọng cho Q4/2026 với mục tiêu doanh thu thuần 2.666 tỷ đồng (+28% svck) và LNTT 212 tỷ đồng (+31% svck), cho thấy lợi nhuận thuần đạt 169 tỷ đồng (+33% svck). Nếu hoàn thành kế hoạch này, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần cả năm 2026 của công ty sẽ lần lượt cao hơn 7% so với kỳ vọng của chúng tôi.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 1% trong 1 tháng qua nhưng giảm 10% trong 3 tháng qua, PTB hiện đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 5,7 lần, thấp hơn bình quân 3 năm ở mức 6,7 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 34.100 đồng/cp (tiềm năng tăng giá là 13%).

Sự kiện: Công bố KQKD sơ bộ Q3/2026 & 9T2026, KHKD Q4/2026

PTB vừa công bố KQKD sơ bộ Q3/2026 và 9 tháng đầu năm 2026 cùng với mục tiêu kinh doanh cho Q4/2026. Doanh thu thuần và LNTT sơ bộ 9 tháng đầu năm 2026 lần lượt đạt 6.423 tỷ đồng (+23% svck) và 516 tỷ đồng (+9% svck), cho thấy lợi nhuận thuần đạt 407 tỷ đồng (+9% svck). Theo đó, doanh thu thuần và lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2026 đều hoàn thành 76% dự báo cho cả năm 2026 của HSC.

KQKD sơ bộ Q3/2026 sát với dự báo

Doanh thu thuần Q3/2026 đạt 2.241 tỷ đồng (+33% svck), trong khi LNTT đạt 163 tỷ đồng (-5% svck), cho thấy lợi nhuận thuần đạt 130 tỷ đồng (-7% svck). KQKD thực tế sát với dự báo của HSC, khi doanh thu thuần và lợi nhuận thuần lần lượt đạt 2.232 tỷ đồng và 136 tỷ đồng.

Chúng tôi cho rằng, doanh thu thuần tăng mạnh so với cùng kỳ chủ yếu dựa trên hai động lực chính: (1) mảng đá, nhờ sản lượng tiêu thụ đá thạch anh nhân tạo tăng mạnh, và (2) mảng WAI (gỗ, nhôm và sắt), nhờ sản lượng tiêu thụ viên nén gỗ cùng sản phẩm nội thất nhôm sắt tăng cao. Tuy nhiên, lợi nhuận thuần lại thấp hơn so với cùng kỳ bất chấp doanh thu tăng mạnh, nguyên nhân chủ yếu do tỷ suất lợi nhuận chịu tác động kép từ: (1) chi phí sản xuất tăng khi tình hình căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông kéo dài đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào và cước vận tải biển tăng cao, và (2) giá bán bình quân của đá thạch anh nhân tạo giảm do cơ cấu sản phẩm dịch chuyển sang phân khúc phổ thông có mức giá thấp hơn.

KHKD Q4/2026 đầy tham vọng

Mặc dù lợi nhuận Q3/2026 giảm, PTB vẫn đặt mục tiêu tăng trưởng đầy tham vọng cho Q4/2026 với doanh thu thuần kỳ vọng đạt 2.666 tỷ đồng (+28% svck; +19% svqt), LNTT đạt 212 tỷ đồng (+31% svck; +30% svqt), tương ứng lợi nhuận thuần ước đạt 169 tỷ đồng (+33% svck; +30% svqt). HSC cho rằng các mục tiêu này khá tham vọng khi lần lượt cao hơn 31% và 37% so với dự báo doanh thu thuần và lợi nhuận thuần Q4/2026 của chúng tôi. Nếu PTB hoàn thành các mục tiêu trên, doanh thu thuần của cả năm 2026 sẽ đạt 9.089 tỷ đồng (tăng trưởng 25%) và lợi nhuận thuần đạt 577 tỷ đồng (tăng trưởng 16%), đều cao hơn 7% so với dự báo cho cả năm của chúng tôi.

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 1% trong 1 tháng qua nhưng giảm 10% trong 3 tháng qua, PTB hiện đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 5,7 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 6,7 lần. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 34.100 đồng/cp (tiềm năng tăng giá là 13%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 21/10.

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q3 và kế hoạch công ty Q4/2026, PTB

Doanh thu thuần và lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm đều vượt 76% dự báo cả năm

Tỷ đồng	Q3/26	svck	9T26	svck	% dự báo 2026	KH Q4/16	svck
Doanh thu thuần	2,241	33%	6,423	23%	76%	2,666	28%
LNTT	163	-5%	516	9%		212	31%
Lợi nhuận thuần	130	-7%	407	9%	76%	169	33%

Nguồn: PTB, HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	6,466	7,300	8,455	9,411	9,662
Lợi nhuận gộp	1,224	1,500	1,708	1,838	1,853
Chi phí BH&QL	(761)	(848)	(930)	(1,035)	(1,063)
Thu nhập khác	124	20.2	0	0	0
Chi phí khác	(97.4)	(33.3)	0	0	0
EBIT	490	638	778	802	790
Lãi vay thuần	(19.2)	(6.54)	(84.6)	(75.5)	(57.9)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0.99	1.10	1.10	1.10	1.10
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	472	633	695	728	734
Chi phí thuế TNDN	(95.7)	(118)	(139)	(146)	(147)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(7.64)	(17.5)	(18.9)	(19.8)	(20.0)
LNST không thường xuyên	(14.1)	(17.2)	(24.9)	(26.8)	(28.1)
Lợi nhuận thuần	369	497	537	563	567
Lợi nhuận thuần ĐC	355	480	512	536	539
EBITDA ĐC	739	893	992	1,048	1,055
EPS (đồng)	5,508	7,429	5,346	5,603	5,647
EPS ĐC (đồng)	5,297	7,173	5,099	5,336	5,367
DPS (đồng)	2,500	500	1,000	2,000	2,000
Sig CP bình quân (triệu đv)	66.9	66.9	100	100	100
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	66.9	66.9	100	100	100
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	66.9	66.9	100	100	100

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	471	655	670	686	980
Đầu tư ngắn hạn	26.1	129	171	190	195
Phải thu khách hàng	1,221	1,278	1,481	1,648	1,692
Hàng tồn kho	1,455	1,784	2,066	2,300	2,361
Các tài sản ngắn hạn khác	140	229	265	295	303
Tổng tài sản ngắn hạn	3,314	4,075	4,653	5,119	5,531
TSCĐ hữu hình	1,543	1,689	2,150	2,372	2,347
TSCĐ vô hình	15.9	24.9	22.3	19.6	16.9
Bất động sản đầu tư	5.15	4.93	4.93	4.93	4.93
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-
Đầu tư vào Cty LD,LK	257	257	257	257	257
Tài sản dài hạn khác	355	342	389	428	438
Tổng tài sản dài hạn	2,175	2,318	2,823	3,082	3,064
Tổng cộng tài sản	5,489	6,393	7,476	8,201	8,595
Nợ ngắn hạn	1,471	1,576	1,826	2,032	2,086
Phải trả người bán	516	554	642	714	733
Nợ ngắn hạn khác	238	326	378	420	431
Tổng nợ ngắn hạn	2,352	2,659	3,080	3,428	3,520
Nợ dài hạn	81.5	359	489	531	496
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-	-
Nợ dài hạn khác	23.1	26.4	26.4	26.4	26.4
Tổng nợ dài hạn	105	385	515	557	522
Tổng nợ phải trả	2,456	3,045	3,595	3,986	4,042
Vốn chủ sở hữu	2,903	3,207	3,739	4,074	4,412
Lợi ích cổ đông thiểu số	130	141	141	141	141
Tổng vốn chủ sở hữu	3,033	3,348	3,880	4,215	4,553
Tổng nợ phải trả và VCSH	5,489	6,393	7,476	8,201	8,595
BVPS (đ)	43,373	47,914	37,241	40,576	43,943
Nợ thuần/(tiền mặt)	1,082	1,280	1,644	1,876	1,602

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	490	638	778	802	790
Khấu hao	(248)	(255)	(214)	(246)	(265)
Lãi vay thuần	(19.2)	(6.54)	(84.6)	(75.5)	(57.9)
Thuế TNDN đã nộp	(85.0)	(89.0)	(139)	(146)	(147)
Thay đổi vốn lưu động	775	966	995	1,075	1,106
Khác	(914)	(1,246)	(1,408)	(1,384)	(1,164)
LCT thuần từ HKKD	436	446	335	474	723
Đầu tư TS dài hạn	(225)	(471)	(672)	(466)	(237)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	82.9	31.2	0	0	0
Khác	(45.3)	(38.0)	(47.2)	(39.0)	(10.2)
LCT thuần từ HĐĐT	(187)	(478)	(719)	(505)	(247)
Cổ tức trả cho CSH	(167)	(172)	(141)	(201)	(201)
Thu từ phát hành CP	72.0	0	161	0	0
Tăng/giảm nợ	(118)	383	379	248	19.0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(213)	210	399	47.5	(182)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	428	471	655	670	686
LCT thuần trong kỳ	36.0	178	15.0	16.2	294
Ảnh hưởng của tỷ giá	6.51	6.01	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	471	655	670	686	980
Dòng tiền tự do	212	(25.2)	(337)	7.66	486

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	18.9	20.5	20.2	19.5	19.2
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	11.4	12.2	11.7	11.1	10.9
Tỷ suất LNT (%)	5.70	6.81	6.35	5.98	5.87
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.3	18.7	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	15.1	12.9	15.8	11.3	2.67
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	7.97	20.9	11.1	5.67	0.65
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	43.6	35.4	6.62	4.65	0.58
Tăng trưởng EPS (%)	43.0	34.9	(28.0)	4.80	0.78
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	43.6	35.4	(28.9)	4.65	0.58
Tăng trưởng DPS (%)	0	(80.0)	100	100	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	45.4	6.73	18.7	35.7	35.4
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	13.1	16.3	15.5	14.4	13.4
ROACE (%)	16.2	18.6	19.1	17.5	16.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.20	1.23	1.22	1.20	1.15
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.89	0.70	0.43	0.59	0.91
Số ngày tồn kho	101	112	112	111	110
Số ngày phải thu	85.0	80.4	80.1	79.4	79.1
Số ngày phải trả	36.0	34.9	34.7	34.4	34.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	39.6	43.3	47.4	49.5	39.6
Nợ/tài sản (%)	29.5	32.0	32.7	33.0	31.7
EBIT/lãi vay (lần)	25.5	97.6	9.20	10.6	13.7
Nợ/EBITDA (lần)	2.20	2.29	2.46	2.58	2.58
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.41	1.53	1.51	1.49	1.57
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.48	0.45	0.55	0.52	0.48
EV/EBITDA ĐC (lần)	4.19	3.69	4.70	4.67	4.38
P/E (lần)	5.47	4.05	5.63	5.37	5.33
P/E ĐC (lần)	5.68	4.20	5.90	5.64	5.61
P/B (lần)	0.69	0.63	0.81	0.74	0.68
Lợi suất cổ tức (%)	8.31	1.66	3.32	6.64	6.64

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn